

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2019/TLST - DS ngày 23 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Ngô Văn S**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Khu 4, xã T, huyện T, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức M**, sinh năm 1987 và chị **Đông Thị U**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Khu 4, xã T, huyện T, tỉnh P.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh M: Chị **Đông Thị U** sinh năm 1993;

Địa chỉ: Khu 4, xã T, huyện T, tỉnh P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Khu 4, xã T, huyện T, tỉnh P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản tiền nợ: Vợ chồng ông Ngô Văn S, bà Phạm Thị N và chị Đông Thị U xác định: Vợ chồng chị Đông Thị U và anh Nguyễn Đức M còn nợ vợ chồng ông Ngô Văn S và bà Phạm Thị N số tiền là 45.000.000đ (Bốn mươi năm triệu đồng) và khoản tiền lãi từ ngày 03/10/2015 đến ngày 06/11/2019 là 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 61.500.000đ (Sáu mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

2.2. Thời hạn thanh toán: Vợ chồng chị Đồng Thị U và anh Nguyễn Đức M có nghĩa vụ trả nợ vợ chồng ông Ngô Văn S và bà Phạm Thị N các lần như sau:

Lần 1: Chậm nhất ngày 24/01/2020 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

Lần 2: Chậm nhất ngày 22/4/2020 trả 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

Lần 3: Chậm nhất ngày 20/7/2020 trả 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

Lần 4: Chậm nhất ngày 16/10/2020 trả 21.500.000đ (Hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng);

Kể từ ngày 17/10/2020, vợ chồng chị Đồng Thị U, anh Nguyễn Đức M không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền thoả thuận trên thì vợ chồng chị Đồng Thị U và anh Nguyễn Đức M phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại Khoản 2 - Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chưa trả.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Đồng Thị U, anh Nguyễn Đức M phải chịu 1.537.500đ (Một triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả lại ông Ngô Văn S số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0003736 ngày 23/10/2019 là 1.125.000đ (Một triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-Đương sự;

-VKS nhân dân huyện;

-Thi hành án DS huyện;

-Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Trình